

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ XÂY DỰNG

CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG
QUÝ I NĂM 2020

(Công bố kèm theo Văn bản số: *5/5* /SXD-KT&VLXD,
ngày *15* /4/2020, của Sở Xây dựng Phú Thọ)

PHÚ THỌ, THÁNG 4 NĂM 2020

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **515** /SXD-KT&VLXD

Phú Thọ, ngày **15** tháng 4 năm 2020

Về việc công bố Chỉ số giá xây dựng Quý I năm 2020.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị.

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 4206/UBND-KT6 ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan công bố Chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ,

Sở Xây dựng công bố tập Chỉ số giá xây dựng Quý I năm 2020 (theo kết quả tính toán, xác định của liên ngành Xây dựng và Tài chính) tại 3 khu vực kèm theo văn bản này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng trong việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư và dự toán xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lưu: VT, KT&VLXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ XÂY DỰNG
Trương Xuân Chí

CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

(Kèm theo Văn bản số: **515** SXD-KT&VLXD ngày **15** tháng 4 năm 2020, của Sở Xây dựng về việc công bố Chỉ số giá xây dựng Quý I năm 2020)

I. Giới thiệu chung

1. Chỉ số giá xây dựng

Chỉ số giá xây dựng là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động của giá xây dựng theo thời gian. Các chỉ số giá xây dựng trong tập chỉ số giá xây dựng được xác định theo nhóm công trình thuộc 5 loại công trình xây dựng (công trình dân dụng; công trình công nghiệp; công trình giao thông; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; công trình hạ tầng kỹ thuật) và theo khu vực: Khu vực thành phố Việt Trì; khu vực thị xã Phú Thọ, huyện Phù Ninh, huyện Lâm Thao, huyện Thanh Ba, huyện Tam Nông; khu vực huyện Thanh Sơn, huyện Tân Sơn, huyện Cẩm Khê, huyện Yên Lập, huyện Hạ Hòa, huyện Đoan Hùng, huyện Thanh Thủy, bao gồm các loại chỉ số sau:

- Chỉ số giá xây dựng công trình.
- Chỉ số giá phần xây dựng.
- Các chỉ số giá xây dựng theo yếu tố chi phí gồm: Chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình, chỉ số giá nhân công xây dựng công trình và chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình.

- Chỉ số giá vật liệu xây dựng chủ yếu.

2. Các từ ngữ trong tập chỉ số giá xây dựng này được hiểu như sau

Chỉ số giá xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động của giá xây dựng công trình theo thời gian.

Chỉ số giá phần xây dựng là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí xây dựng của công trình theo thời gian.

Chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí vật liệu xây dựng trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Chỉ số giá nhân công xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí nhân công trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động chi phí máy thi công xây dựng trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Thời điểm gốc là thời điểm được chọn làm gốc để so sánh, các cơ cấu chi phí xây dựng được xác định tại thời điểm này, thời điểm gốc tại Văn bản này là năm 2016.

